TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 09-10-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;
Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoàng D, sinh năm 1983.(Có mặt)
Trú tại: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
Bị đơn: Ông Nguyễn Lê Hoàng T, sinh năm 1989.
Trú tại: Số 62 B, khu phố , Thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng D trình bày: Bà và ông Nguyễn Lê Hoàng T tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2017, có kết hôn tại UBND Thị trấn P. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T sống không có trách nhiệm với vợ con, bản tính nóng nảy nhiều lần xúc phạm và đánh đập bà, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng Thiện N, sinh ngày 29/9/2017 và Nguyễn Lê Hoàng Diệu N, sinh ngày 29/9/2017. Hiện nay 02 con đang ở với bà, bà yêu cầu được nuôi 02 con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án có triệu tập ông Nguyễn Lê Hoàng T và ông T có đơn xin yêu cầu giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt ông, trong đơn xin giải quyết vắng mặt ông có trình bày: Ông và bà Lê Thị Hoàng D tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2017 có kết hôn tại UBND Thị trấn P. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân do bất đồng về quan điểm sống, không chia sẽ được với nhau về mọi mặt trong đời sống, vợ chồng sống lạnh nhạt với nhau, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

Về con chung ông khai có 02 người con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng Thiện N, sinh ngày 29/9/2017 và Nguyễn Lê Hoàng Diệu N, sinh ngày 29/9/2017. Hiện nay 02 con đang ở với bà D, ông đồng ý giao 02 con bà D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông Nguyễn Lê Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Lê Hoàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Lê Thị Hoàng D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Lê Hoàng T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Lê Hoàng T đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng ông có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông T tự nguyện tìm và kết hôn vào năm 2017 có kết hôn tại UBND Thị trấn P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẽ với nhau về mọi mặt trong đời sống vợ chồng sống lạnh nhạt với nhau nên bà D có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D, điều này thể hiện ông T không có thiện chí đoàn tụ, không mong muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,vì vậy bà D có đơn yêu cầu ly hôn với ông T và ông T đồng ý ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng D với bị đơn là ông Nguyễn Lê Hoàng T.

[3]. Về con chung: Có 02 người con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng Thiện N, sinh ngày 29/9/2017 và Nguyễn Lê Hoàng Diệu N, sinh ngày 29/9/2017. Hiện nay 02 con đang ở với bà D, bà yêu cầu được nuôi con và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đồng thời ông T cũng đồng ý giao 02 con cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với quy định Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7]. Vụ án không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hoàng D với ông Nguyễn Lê Hoàng T.

[2]. Về con chung: Giao 02 người con chung tên: Nguyễn Lê Hoàng Thiện N, sinh ngày 29/9/2017 và Nguyễn Lê Hoàng Diệu N, sinh ngày 29/9/2017 (bà D đang trông giữ) cho bà Lê Thị Hoàng D được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Hoàng D không yêu cầu ông Nguyễn Lê Hoàng Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Lê Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2]. Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0019892, ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà Lê Thị Hoàng D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hán Văn Nhuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Minh **Lê Quang Chính** **Hán Văn Nhuận**